

TÀI LIỆU HỌC TẬP MÔN **GDCD 11**
Áp dụng từ Tuần 10 đến hết Tuần 14 (8/11/2021 đến 6/12/2021)

- Đây là nội dung cơ bản được khái quát từ SGK GDCD 11, để học sinh dễ dàng tiếp cận và nắm được kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu sách giáo khoa và bài giảng trực tuyến của giáo viên.
- Trong thời gian học trực tuyến, yêu cầu học sinh **chép lại nội dung này vào tập** để thuận tiện theo dõi, ôn tập, đảm bảo hiệu quả học tập tốt nhất.

Bài 5

CUNG CẦU TRONG SẢN XUẤT LÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA

1. Khái niệm cung, cầu

❖ **Cầu** (tên gọi tắt của *nhu cầu* có khả năng thanh toán)

Cầu là khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kỳ nhất định tương ứng với *giá cả* và *thu nhập* xác định.

❖ **Cung**

Cung là khối lượng hàng hóa, dịch vụ *hiện có* trên thị trường và *chuẩn bị* mang ra thị trường trong một thời kỳ nhất định, tương ứng với mức *giá cả*, *khả năng* sản xuất và *chi phí* sản xuất xác định.

2. Mối quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

❖ **Nội dung quan hệ cung – cầu**

- Là mối quan hệ *tác động* lẫn nhau giữa người *bán* với *người mua*, hay người sản xuất và người tiêu dùng;
- diễn ra trên *thị trường* để xác định *giá cả* và *số lượng* hàng hóa, dịch vụ.

Chú ý: Giá cả hàng hóa **cao** hoặc **thấp** hơn giá trị hàng hóa do tác động của quan hệ cạnh tranh, quan hệ cung – cầu.

❖ **Biểu hiện của nội dung quan hệ cung cầu**

- **Cung – cầu tác động lẫn nhau**

Khi cầu tăng: sản xuất, kinh doanh *mở rộng*, lượng cung hàng hóa *tăng*.

Khi cầu giảm: sản xuất, kinh doanh *thu hẹp*, lượng cung hàng hóa *giảm*.

Khi cung giảm: giá cả *tăng*, cầu *giảm*.

- **Cung – cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường**

Khi cung > cầu: giá cả thị trường < giá trị hàng hóa.

Khi cung < cầu: giá cả thị trường > giá trị hàng hóa.

Khi cung = cầu: giá cả thị trường = giá trị hàng hóa.

- **Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung – cầu**

Về phía cung:

Khi giá tăng: doanh nghiệp *mở rộng* sản xuất, lượng cung *tăng*.

Khi giá giảm: doanh nghiệp *thu hẹp* sản xuất, lượng cung *giảm*.

Về phía cầu:

Khi giá giảm: cầu có xu hướng *tăng*.

Khi giá tăng: cầu có xu hướng *giảm*.

Chú ý: Trên thực tế, các trường hợp của cung – cầu thường diễn ra thông qua các trường hợp $cung > cầu$ hoặc $cung < cầu$.

3. VẬN DỤNG quan hệ cung – cầu

- **Đối với Nhà nước:** *điều tiết* các trường hợp cung – cầu trên thị trường thông qua các giải pháp vĩ mô thích hợp (pháp luật, chính sách...)

- **Đối với người sản xuất, kinh doanh:** ra quyết định *thu hẹp* hay *mở rộng* sản xuất, kinh doanh thích ứng với các trường hợp cung – cầu.

- **Đối với người tiêu dùng:** ra các quyết định mua (hoặc không mua) thích ứng với các trường hợp cung cầu sao cho có lợi nhất.

BÀI 6

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

1. Khái niệm

❖ **Công nghiệp hóa:** (gắn với cuộc cách mạng kỹ thuật **lần thứ nhất**)

Là quá trình **chuyển đổi** căn bản các hoạt động sản xuất từ sử dụng sức lao động *thủ công* là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động dựa trên sự phát triển của *công nghiệp cơ khí*.

❖ **Hiện đại hóa:** (gắn với cuộc cách mạng kỹ thuật **lần hai**)

Là quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội.

❖ **Công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế - xã hội từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến, hiện đại nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao.

2. TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

❖ **Do yêu cầu phải xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của CNXH:**

- Là nền công nghiệp lớn hiện đại;
- Cơ cấu kinh tế hợp lý, trình độ xã hội hóa cao;
- Dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ tiên tiến, hình thành và phân bố có kế hoạch trên toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

❖ **Do yêu cầu phải rút ngắn khoảng cách tụt hậu về kinh tế, kỹ thuật – công nghệ giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới:**

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật bước đầu được tăng cường;
- Vẫn còn tồn tại nhiều yếu kém, là nguyên nhân hạn chế chất lượng tăng trưởng, cạnh tranh và hội nhập.

❖ **Do yêu cầu phải tạo ra năng suất lao động xã hội cao, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa xã hội:**

Xã hội muốn tiến bộ thì năng suất của xã hội sau phải cao hơn xã hội trước.

→ Do vậy, điều kiện tiên quyết là thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. TÁC DỤNG to lớn và toàn diện của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Phát triển lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống.
- Tạo ra lực lượng sản xuất mới, tạo tiền đề củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường vai trò Nhà nước.
- Hình thành và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
- Tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh.

4. NỘI DUNG cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta

Nội dung 1: Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất

- Cơ khí hóa nền sản xuất xã hội: từ chỗ dựa trên kỹ thuật thủ công sang kỹ thuật cơ khí; từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.
- Áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại vào các ngành của nền kinh tế quốc dân: thường gắn với hiện đại hóa, cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, gắn với bước chuyển từ văn minh công nghiệp sang văn minh hậu công nghiệp.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển kinh tế tri thức.

Nội dung 2: Xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và hiệu quả

Cơ cấu kinh tế

- Là tổng thể mối quan hệ hữu cơ giữa cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế và cơ cấu thành phần kinh tế.
- Cơ cấu ngành kinh tế là quan trọng nhất, vì nó là cốt lõi của cơ cấu kinh tế.

Nội dung này được thực hiện thông qua quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Cụ thể:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

- Khái niệm: Là sự chuyển đổi từ cơ cấu kinh tế lạc hậu, kém hiệu quả và bất hợp lý sang cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và hiệu quả.
- Xu hướng sự chuyển dịch: từ cơ cấu kinh tế nông nghiệp lên cơ cấu kinh tế nông, công nghiệp và phát triển thành cơ cấu công, nông nghiệp và dịch vụ hiện đại.

Chuyển dịch cơ cấu lao động

- Hướng chuyển dịch: gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển kinh tế tri thức (giảm tỉ trọng lao động nông nghiệp, tăng tỉ trọng lao động công nghiệp, dịch vụ).

Chú ý: Tiền đề chi phối xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động trong từng thời kỳ là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển kinh tế tri thức.

5. TRÁCH NHIỆM của công dân đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Nhận thức đúng về tính tất yếu khách quan và tác dụng to lớn của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Trong sản xuất, kinh doanh, cần lựa chọn mặt hàng có khả năng cạnh tranh cao, phù hợp với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp thu và ứng dụng thành tựu *khóa học và công nghệ* hiện đại vào sản xuất.
- Thường xuyên *học tập nâng cao* trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

BÀI 7

THỰC HIỆN NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ QUẢN LÝ KINH TẾ QUẢN NHÀ NƯỚC

1. Khái niệm

Thành phần kinh tế là kiểu *quan hệ kinh tế* dựa trên một hình thức *sở hữu* nhất định về *tư liệu sản xuất* (liên quan đến mối quan hệ người – người trong việc chiếm hữu tư liệu sản xuất).

2. Tính tất yếu khách quan của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta

- Trong thời kỳ quá độ, các thành phần kinh tế *cũ* và *mới* tồn tại khách quan và có quan hệ hữu cơ với nhau.
- *Lực lượng sản xuất* thấp và nhiều trình độ, do vậy có nhiều hình thức sở hữu khác nhau.

3. Các thành phần kinh tế ở nước ta (Học sinh nghiên cứu và điền khuyết theo hướng dẫn)

- **Kinh tế nhà nước**

- Dựa trên hình thức sở hữu *nhà nước* về tư liệu sản xuất: (các quỹ dự trữ quốc gia..)
- Vai trò: *chủ đạo*, then chốt.

- **Kinh tế tập thể**

- Dựa trên hình thức sở hữu *tập thể* về tư liệu sản xuất với **nòng cốt** là các *hợp tác xã*.
- Nguyên tắc xây dựng *hợp tác xã*: tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ, **có sự giúp đỡ của Nhà nước**.
- Kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước ngày càng trở thành **nền tảng vững chắc** của nền kinh tế quốc dân.

- **Kinh tế tư nhân**

- Dựa trên sở hữu *tư nhân* về tư liệu sản xuất.
- Vai trò: quan trọng, là **động lực** của nền kinh tế.
- Cơ cấu: bao gồm kinh tế cá thể tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân.

- **Kinh tế cá thể, tiểu chủ:**

- + Dựa trên sở hữu *nhỏ* về tư liệu sản xuất.
- + Vai trò và lợi thế: quan trọng, có điều kiện phát huy nhanh và hiệu quả về **vốn**, sức lao động, tay nghề.
- Được nhà nước khuyến khích phát triển.

- **Kinh tế tư bản tư nhân:**

- + Dựa trên sở hữu *tư nhân* về tư liệu sản xuất.
- + Vai trò: đóng góp đáng kể trong phát triển kinh tế thị trường, giải quyết việc làm.

- **Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

- Dựa trên sở hữu **100%** vốn nước ngoài.
- *Ưu thế*: có quy mô lớn, quản lý hiện đại, công nghệ cao, đa dạng đối tác, thu hút vốn đầu tư.
- *Hướng phát triển*: sản xuất, kinh doanh để xuất khẩu, thu hút công nghệ hiện đại, tạo việc làm.
- *Giải pháp*: tạo điều kiện thuận lợi, cải thiện môi trường kinh tế và pháp lý.

Tóm lại

- Các thành phần kinh tế vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau là **tất yếu khách quan**;
- Góp phần giải phóng lực lượng sản xuất;
- Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, tạo nhiều vốn, việc làm;
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế;
- Thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.